TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 179/2022/KDTM-ST
Ngày: 30 – 9 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liên
2. Bà Mai Thị Tám

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thu Thủy – là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lâm Như Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2022/TLST-KDTM ngày 21 tháng 3 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 404/2022/QĐXXST - KDTM ngày 09 tháng 9 năm 2022 và giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH M
Trụ sở: Đường R, Phường N, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn T – sinh năm 199x; địa chỉ: Tòa nhà C, Phường I, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy ủy quyền số 06/09-2022/LFG ngày 08/9/2022.

Bị đơn: Công ty TNHH E
Trụ sở: Đường S, Phường A, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
Người đại diện hợp pháp: Ông Phan O – sinh năm 198x; địa chỉ: Đường Đ, phường L, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy ủy quyền ngày 9/9/2022.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/2/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Thanh Tùng là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – TNHH M trình bày: Ngày 08/9/2021, Công ty TNHH M (sau đây gọi tắt là nguyên đơn) và Công ty TNHH E (sau đây gọi tắt là bị đơn) có ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa số 08092021/HDMB/VM-NEED. Theo đó, bên Công ty M sẽ bán 400 thùng khẩu trang y tế kháng khuẩn 4 lớp, tổng giá trị hợp

đồng là 440.000.000 đồng; bị đơn sẽ tạm ứng cho nguyên đơn 100.000.000 đồng ngay sau khi ký kết hợp đồng, trong thời gian 7 ngày tính từ ngày tạm ứng, nguyên đơn giao đúng số lượng hàng trên hợp đồng và bị đơn sẽ thanh toán hết số tiền còn lại là 340.000.000 đồng. Thực hiện hợp đồng, bên M đã giao đủ hàng và ngày 21/9/2021 phía bị đơn ký xác nhận đã nhận đủ hàng và còn nợ lại tiền hàng là 343.000.000 đồng, bao gồm 3.000.000 đồng thủ tục thông quan. Sau đó, khi biết được phía đại diện Công ty E trình bày về công nợ còn lại là 153.000.000 đồng thì phía nguyên đơn đã về đối chiếu sổ sách và xác nhận bị đơn chỉ còn nợ lại tiền gốc là 153.000.000 đồng đến nay không trả.

Nay nguyên đơn khởi kiện và yêu cầu bị đơn thanh toán một lần số tiền 153.000.000 đồng và số tiền phạt vi phạm hợp đồng là 8% đối với số tiền trên là 12.240.000 đồng theo Điều 7 của Hợp đồng đã ký, không yêu cầu lãi.

Ông Phan Phi Sơn là đại diện theo ủy quyền của bị đơn – Công ty TNHH E trình bày: Bị đơn xác nhận quá trình giao kết, thực hiện hợp đồng cũng như xác nhận số tiền hàng con thiếu là 153.000.000 đồng như đại diện nguyên đơn trình bày. Bị đơn không có ý kiến gì về khoản phạt vi phạm hợp đồng là 12.240.000 đồng. Tuy nhiên, do dịch Covid 19 bùng phát cùng với việc thay đổi nhân sự nên hiện nay bị đơn rất khó khăn về mặt tài chính và xin được trả dần trong thời hạn 01 năm.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện nguyên đơn trình bày: Phía nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày, nếu phía bị đơn có thiện chí thì nguyên đơn có thể để bị đơn trả dần số tiền gốc và phạt vi phạm trong thời hạn 03 tháng. nếu không thỏa thuận được thì đề nghị trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đại diện bị đơn trình bày: Bị đơn xác nhận đã ký với nguyên đơn hợp đồng mua bán hàng hóa với tổng giá trị 440.000.000 đồng, đã thanh toán 287.000.000 đồng và đến thời điểm hiện nay còn thiếu nguyên đơn số tiền gốc 153.000.000 đồng và tiền phạt vi phạm 12.240.000 đồng. Do phía bị đơn chưa nhận được tiền thanh toán của đối tác cũng như hiện nay bị đơn rất khó khăn về mặt tài chính nên đề nghị được trả dần trong thời hạn 03 năm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa.

- Về nội dung: Căn cứ Hợp đồng mua bán số 08092021/HĐMB/VM-NEED ngày 08/9/2021 do 2 bên ký cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn thiếu phát sinh từ hợp đồng, đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" phát sinh phục vụ trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận nên đã hình thành quan hệ pháp luật kinh doanh thương mại quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị đơn có địa chỉ trụ sở chính tại quận Tân Bình nên Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc tham gia phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gốc còn thiếu 153.000.000 đồng, xét: Hợp đồng mua bán số 08092021/HĐMB/VM-NEED ngày 08/9/2021 các bên đều thừa nhận việc ký kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực kể từ thời điểm giao kết, là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn xác nhận còn nợ lại số tiền gốc 153.000.000 đồng nhưng không có khả năng hanh toán ngày và đề nghị được trả dần. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 50 Luật thương mại và nguyên đơn không đồng ý việc bị đơn trả dần nên bị đơn có nghĩa vụ thanh toán ngay một lần số tiền gốc còn thiếu. Từ những phân tích trên, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền gốc 153.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về khoản tiền phạt vi phạm hợp đồng 8% đối với số tiền 153.000.000 đồng là 12.240.000 đồng: Căn cứ vào hợp đồng hai bên đã ký, tại Điều 7 của hợp đồng trên : "… Nếu bên B chậm thanh toán cho bên A theo quy định tại Điều 3 thì bên B phải chịu phạt phần lãi suất 5% trên giá trị còn lại chưa thanh toán trong 5 ngày chậm trể đầu tiên và 8% cho 5 ngày chậm trễ tiếp theo ", phía bị đơn cũng thừa nhận đồng ý trả số tiền này nên yêu cầu của là có cơ sở chấp nhận theo Điều 301 Luật Thương mại.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí đối do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Nguyên đơn được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã đóng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 24, 34, 301 và Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn – Công ty TNHH M.

1.1. Công ty TNHH Need có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH M tổng số tiền 165.240.000 đồng gồm tiền gốc là 153.000.000 đồng (Một trăm năm mươi ba triệu đồng) và tiền phạt vi phạm hợp đồng là 12.240.000 đồng (Mười hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng) để chấm dứt nghĩa vu phát sinh từ hợp đồng mua bán số 08092021/HĐMB/VM-NEED ngày 08/9/2021. Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Kể từ ngày Công ty TNHH M có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty TNHH E chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì Công ty TNHH E phải chịu thêm tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH E chịu án phí kinh doanh sơ thẩm là 8.262.000 đồng (Tám triệu hai trăm sáu mươi hai ngàn đồng).

- Hoàn lại cho Công ty TNHH M tiền tạm ứng án phí đã đóng là 8.575.000 đồng (Tám triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/201x/00310x ngày x/x/202x của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.TB;
- CCTHADS Q.TB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (…).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Bích Thảo